

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2017/HSST

Ngày: 12/ 7 /2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Điều
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Trần Đây
 - + Ông Lê Tấn Hùng.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:10/2017/HSST ngày 19/5/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn D**, tên gọi khác: Không.
Sinh ngày: 12/02/1966.
Nơi đăng ký NKTT: thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.
Chỗ ở hiện nay: thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.
Trình độ học vấn: 12 / 12
Nghề nghiệp: Nông
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không.
Tiền án: Không
Tiền sự: Không
Con ông Phạm Văn M, 88 tuổi, và bà Nguyễn Thị T, 85 tuổi
Vợ: Phạm Thị Bích D1, 48 tuổi.
Bị cáo có 02 người con, lớn nhất 25 tuổi, nhỏ nhất 22 tuổi
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2017 đến ngày 27/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.
2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích T1**, tên gọi khác: Đ.
Sinh ngày: 14/07/1986.
Nơi đăng ký NKTT: thôn X, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.
Chỗ ở hiện nay: thôn X, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.
Trình độ học vấn: 9 / 12
Nghề nghiệp: Nông
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo : Không.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Con ông Nguyễn Văn D2, 60 tuổi và bà Võ Thị N, 56 tuổi

Chồng: Nguyễn Phi T2, 29 tuổi

Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh ngày 08/02/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/4/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Bích T1: Bà Hồng Thị Tràng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: 12 A, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà: Nguyễn Thị Thanh N1, sinh năm: 1960;

- Chị Huỳnh Thị C, sinh năm: 1972;

- Chị: Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1974;

- Anh: Nguyễn Văn N2, sinh năm: 1978;

- Cháu: Nguyễn Văn T4, sinh ngày: 25/11/2004

Đều trú quán: *Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.*

Người giám hộ cho cháu Nguyễn Văn T4, anh Nguyễn Văn N2 - Cha đẻ, sinh năm: 1978.

Trú quán: *Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.*

-Anh Nguyễn T5, sinh năm 1963, trú tại: Thôn G, xã P, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà N1, chị C, chị T3, anh N2, anh T5, cháu T4 đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Với mục đích thu lợi bất chính, từ đầu tháng 11/2016, **Phạm Văn D** (Sinh ngày 12/02/1966, trú tại thôn Q, xã E, huyện R) thường xuyên chuẩn bị giấy, bút để ghi bán đề tại nhà riêng cho những người chơi đề thông qua hình thức ghi trực tiếp hoặc thông qua điện thoại di động. Sau đó căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của Đài các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên (thường gọi là Đài Trung) và Đài các tỉnh phía Bắc (thường gọi là Đài Bắc) để xổ số đề ăn thua trực tiếp với người chơi với tỷ lệ ăn thua Đài Trung là 1 ăn 70 lần với số đầu đuôi, số lô; 1 ăn 500 lần với số đá và với Đài Bắc 1 ăn 80 lần với số đầu đuôi, số lô; 1 ăn 600 lần với số đá.

Vào lúc 17 giờ 50 ngày 13/01/2017, sau khi Phạm Văn D kết thúc mua bán đề để đối chiếu kết quả thắng thua dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Đài Trung (tỉnh Gia Lai) và tiếp tục mua bán đề đối với Đài Bắc thì D bị tổ công tác của Công an huyện R bắt quả tang, thu giữ các tang vật gồm:

- 01 (một) quyển vở học sinh, bìa quyển vở có dòng chữ “Cổ tích”, bên trong quyển vở có 04 tờ giấy vở có ghi các chữ số, chữ viết và có chữ ký xác nhận của Phạm Văn D;

- 01 (một) tờ giấy vở học sinh bên trên có ghi các chữ số, chữ viết và có chữ ký xác nhận của Phạm Văn D;

- 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, mặt trước có dòng chữ NOKIA, tình trạng đã qua sử dụng;
 - 01 (một) điện thoại di động màu đen, nắp vỏ phía sau màu đà, mặt trước và mặt sau của điện thoại có dòng chữ NOKIA, tình trạng đã qua sử dụng;
 - 01 (một) cây bút bi màu đen đã qua sử dụng, trên thân bút có dòng chữ TL079;
 - 01 (một) cây bút bi màu đỏ đã qua sử dụng, trên thân bút có dòng chữ FO-03/VN;
 - 01 (một) máy tính CASIO Fx-500ms đã qua sử dụng;
 - Số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của đối tượng tên Nguyễn Văn T4 là người đến nhà D mua số đề;
 - Số tiền 470.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ trên người Phạm Văn D.
 - Trong quá trình xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện R còn thu giữ của Nguyễn T5 (Sinh năm 1963, trú tại thôn G, xã P, huyện R) 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen (*Bút lục số 225*). Gia đình Phạm Văn D tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 10.000.000 đồng (*Bút lục số 78*).
- Kết luận giám định số 80/KLGD-PC54 ngày 21/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận nội dung: Nhiều chữ viết ghi trên các tịch đề thu giữ tại nhà Phạm Văn D là do D tự ghi chép; Kết luận giám định số 105/KLGD-PC54 ngày 07/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi về dữ liệu trích xuất từ các điện thoại di động được trưng cầu, qua đó thể hiện: Các điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen trắng và màu đen thu giữ của Phạm Văn D có một số dữ liệu liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức số đề; điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen thu giữ của Nguyễn T5 không có dữ liệu liên quan đến hành vi mua bán và chuyển nhận tịch đề. (*Bút lục số 55, 56, 57, 60 -77*)
- Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Phạm Văn D đã khai nhận hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện nội dung: Ngoài các lần mua bán đề trước khi bị bắt quả tang thì ngày 13/01/2017, D đã ghi đề ở Đài Trung với số tiền tổng cộng là 17.084.800 đồng, sau khi đối chiếu kết quả thì số tiền người chơi trúng đề là 12.362.000 đồng; ghi đề ở Đài Bắc với số tiền tổng cộng 227.000 đồng, chưa có kết quả ăn thua. Những người mua đề với D đã xác định được danh tính là:
- Nguyễn Thị Thanh N1 (Sinh năm 1960, trú cùng thôn với D) mua đề với tổng số tiền 765.000 đồng qua điện thoại di động, kết quả xổ số không trúng đề và N1 chưa đưa tiền cho D.
 - Huỳnh Thị C (Sinh năm 1972, trú cùng thôn với D) trực tiếp đến nhà D và mua đề với tổng số tiền 1.662.000 đồng, kết quả xổ số không trúng đề và C đã đưa cho D số tiền 1.196.000 đồng sau khi trừ hoa hồng.
 - Nguyễn Thị T3 (tên gọi khác: C1, sinh năm 1974, trú tại thôn K 1, xã E) mua đề với tổng số tiền là 746.000 đồng qua điện thoại di động, kết quả xổ số không trúng đề và T3 chưa đưa tiền cho D.
 - Nguyễn Văn N2 (Sinh năm 1978, trú cùng thôn với D) đã sai con trai ruột của mình là Nguyễn Văn T4 (Sinh ngày 25/11/2004) đến nhà D mua đề với số tiền 48.000 đồng đối với Đài Bắc thì bị bắt quả tang.

- **Nguyễn Thị Bích T1** (tên gọi khác: Đ, sinh ngày 14/07/1986, trú tại thôn X, xã E) mua đề với tổng số tiền 4.614.000 đồng qua điện thoại di động, kết quả xổ số trúng đề với số tiền 3.010.000 đồng nhưng chưa chung chi với D thì D bị bắt.

Còn những đối tượng khác tham gia mua đề với D, qua điều tra không xác minh được cụ thể nên không có cơ sở để xử lý. Đồng thời, vì D và những người tham gia đánh bạc chưa chung chi với nhau nên trong lần đánh bạc này D chưa có thu lợi bất chính.

Phạm Văn D cho rằng đã nhận tịch đề từ Nguyễn Thị Bích T1 và có lộc số đề chuyển tịch đề cho Nguyễn T5 nhưng quá trình điều tra, đối chất giữa D và T1, giữa D và T5 thì T1, T5 đều không thừa nhận lời khai của D. Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng không có chứng cứ khác để chứng minh hành vi của T1, T5 nên không đủ căn cứ để truy cứu họ về hành vi đồng phạm tổ chức đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Công văn số 85/CSĐT ngày 13/02/2017 đề nghị Công ty L cung cấp thông tin cá nhân của chủ thuê bao mạng di động Viettel có số sim 01634883944 nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời. (*Bút lục số 231*)

Căn cứ hướng dẫn tại điểm a, b mục 5.2 Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NĐ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền tổ chức đánh bạc của Phạm Văn D ở Đài Trung vào ngày 13/01/2017 là 17.084.800 đồng + 12.362.000 đồng = 29.446.800 đồng; số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Bích T1 là 4.614.000 đồng + 3.010.000 đồng = 7.624.000 đồng. Đối với số tiền tổ chức đánh bạc ở Đài Bắc của D và số tiền đánh bạc của các đối tượng Nguyễn Thị Thanh N1, Huỳnh Thị C, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Văn N2 đều dưới 5.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà xử lý về hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Phạm Văn D còn khai nhận trước ngày 13/01/2017 đã nhiều lần thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán đề nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở, tài liệu chứng minh những lần phạm tội này của D, do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự của D đối với những lần tổ chức đánh bạc này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định Khoản 1 Điều 249, bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 (Đ) phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 28, Điều 30 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Phạm Văn D từ 45.000.000đ đến 50.000.000đ.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 28, Điều 30 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Thị Bích T1 (Đ) từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Các bị cáo còn được áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa

án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành điểm a và điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

*** Tịch thu sung công quỹ nhà nước tang vật của vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, mặt trước có dòng chữ NOKIA, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nắp vỏ phía sau màu đà, mặt trước và mặt sau của điện thoại có dòng chữ NOKIA, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 (một) máy tính CASIO Fx-500ms đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo và những người chơi đề dùng vào việc đánh bạc. Cụ thể:

+ Bị cáo D phải nộp 23.851.800 đồng được trừ 470.000đ bị thu giữ và 10.000.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp, vậy bị cáo phải còn tiếp tục nộp 12.851.800 đồng (Mười hai triệu tám trăm năm mươi một ngàn tám trăm đồng);

+ Bị cáo Phạm Thị Bích T1 phải nộp 4.614.000 đồng;

+ Bà Nguyễn Thị Thanh N1 phải nộp 765.000đồng.

+ Chị Nguyễn Thị T3 (C1) phải nộp 746.000 đồng.

*** Ý kiến của người bào chữa:** Thống nhất với điều luật và tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 là phụ nữ đang nuôi con nhỏ mới 06 tháng tuổi, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên mong HĐXX xem xét áp dụng các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30, Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 2009 cho bị cáo T1 được hưởng mức hình phạt tiền thấp nhất của khung hình phạt là 5.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, và tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được; Hội đồng xét xử xác định vì mục đích thu lợi bất chính, từ đầu tháng 11/2016, **Phạm Văn D** thường xuyên chuẩn bị giấy, bút để ghi bán đề tại nhà riêng cho những người chơi đề thông qua hình thức ghi trực tiếp và thông qua điện thoại di động. Sau đó căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết của Đài các tỉnh miền Trung - Tây Nguyên (thường gọi là Đài Trung) và Đài các tỉnh phía Bắc (thường gọi là Đài Bắc) để xổ đề ăn thua trực tiếp với người chơi với tỷ lệ ăn thua Đài Trung là 1 ăn 70 lần với số đầu đuôi, số lô; 1 ăn 500 lần với số đá và với Đài Bắc 1 ăn 80 lần với số đầu đuôi, số lô; 1 ăn 600 lần với số đá

Trong ngày 13/01/2017 D đã ghi đề ở Đài Trung với nhiều người, với số tiền tổng cộng là 17.084.800 đồng, sau khi đối chiếu kết quả thì số tiền người chơi trúng đề với số tiền là 176.600 đồng x 70.000 đồng = 12.362.000 đồng. Như vậy tổng số tiền ở đài Trung mà bị cáo D đã tổ chức đánh bạc là 17.084.800đ + 12.362.000đ = 29.446.800 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn tám trăm đồng). D và những người tham gia đánh bạc chưa chung chi với nhau thì D bị Công an bắt.

Đối với bị cáo T1 chỉ vì hám lợi nên trong ngày 13/01/2017 đã dùng điện thoại ghi đề với D ở đài Trung với số tiền là 4.614.000. Sau khi có kết quả số số T1 trùng đề với số tiền là 43.000đồng x 70.000đồng = 3.010.000đồng. Như vậy tổng cộng số tiền bị cáo T1 dùng vào việc đánh bạc là 4.614.000đồng + 3.010.000đồng = 7.624.000đồng (Bảy triệu sáu trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2009. Hành vi của bị cáo T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều là những người có đầy đủ về sức khỏe, nhận thức được hành vi mua, bán đề là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lợi nên vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để nhằm giáo dục răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần được áp dụng đối với các bị cáo. Riêng bị cáo T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng đối với bị cáo. Các bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải tách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt hình phạt tiền theo quy định tại Điều 30 Bộ luật hình sự là đủ có tác dụng răn đe đối với các bị cáo.

Đối với số tiền tổ chức đánh bạc ở Đài Bắc của D và số tiền đánh bạc của các đối tượng Nguyễn Thị Thanh N1, Huỳnh Thị C, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Văn N2 đều dưới 5.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà xử lý về hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với lời khai Phạm Văn D cho rằng đã nhận tịch đề từ Nguyễn Thị Bích T1 và có lộc số để chuyển tịch đề cho Nguyễn T5 nhưng quá trình điều tra, đối chất giữa D và T1, giữa D và T5 thì T1, T5 đều không thừa nhận lời khai của D. Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng không có chứng cứ khác để chứng minh hành vi của T1, T5 nên không đủ căn cứ để truy cứu họ về hành vi đồng phạm tổ chức đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Công văn số 85/CSĐT ngày 13/02/2017 đề nghị Công ty L cung cấp thông tin cá nhân của chủ thuê bao mạng di động Viettel có số sim 01634883944 nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả trả lời. (*Bút lục số 231*)

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu sung công quỹ nhà nước tang vật của vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, mặt trước có dòng chữ NOKIA, tình trạng đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nắp vỏ phía sau màu đà, mặt trước và mặt sau của điện thoại có dòng chữ NOKIA, tình trạng đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy tính CASIO Fx-500ms đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo và những người chơi đề dùng vào việc đánh bạc. Cụ thể:

+ Bị cáo D phải nộp 23.321.800 đồng được trừ 470.000đ bị thu giữ và 10.000.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp, vậy bị cáo phải còn tiếp tục nộp 12.851.800đ (Mười hai triệu tám trăm năm mươi một ngàn tám trăm đồng).

+ Bị cáo Phạm Thị Bích T1 phải nộp 4.614.000đ (Bốn triệu sáu trăm mười bốn ngàn đồng);

+ Bà Nguyễn Thị Thanh N1 phải nộp 765.000đ (Bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

+ Chị Nguyễn Thị T3 (C1) phải nộp 746.000đ (Bảy trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).

*** Tịch thu và tiêu hủy:**

- 01 (một) cây bút bi màu đen đã qua sử dụng, trên thân bút có dòng chữ TL079;

- 01 (một) cây bút bi màu đỏ đã qua sử dụng, trên thân bút có dòng chữ FO-03/VN;

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện R và Cơ quan thi hành án dân sự huyện R ngày 11 tháng 7 năm 2017.

*** Tuyên trả:**

- Trả lại cho anh Nguyễn T5 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T4 số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Số tiền thu, nộp của bị cáo D, anh T4 được Công an huyện R gửi tại tài khoản số 39490904308100000 tại Kho bạc Nhà nước huyện R.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 (Đ) phạm tội “Đánh bạc” .

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 28, Điều 30 Bộ luật hình sự.

+ **Áp dụng:** khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144 ngày 29 tháng 6 năm 2016; tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/ QH13; Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn D 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến ngày 30/9/2017 bị cáo phải thi hành 15.000.000đ; từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/12/2017 bị cáo phải thi hành 15.000.000đ.

2/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 28, Điều 30 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị Bích T1 (Đ) 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến ngày 30/9/2017 bị cáo phải thi hành 3.000.000đ; từ ngày 01/10/2017 đến ngày 31/12/2017 bị cáo phải thi hành 2.000.000đ.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự 2009; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

***Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo và những người tham gia đánh bạc dùng để đánh bạc. Cụ thể:**

+ Bị cáo D phải nộp 23.321.800 đồng được trừ 470.000đ bị thu giữ và 10.000.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp, vậy bị cáo phải còn tiếp tục nộp 12.851.800 đồng (Mười hai triệu tám trăm năm mươi một ngàn tám trăm đồng).

+ Bị cáo Phạm Thị Bích T1 phải nộp 4.614.000đ (Bốn triệu sáu trăm mười bốn ngàn)

+ Bà Nguyễn Thị Thanh N1 phải nộp 765.000đ (Bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

+ Chị Nguyễn Thị T3 (C1) phải nộp 746.000đ (Bảy trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).

*** Tịch thu sung công quỹ nhà nước tang vật của vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động màu đen trắng, mặt trước có dòng chữ NOKIA, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, nắp vỏ phía sau màu đà, mặt trước và mặt sau của điện thoại có dòng chữ NOKIA, tình trạng đã qua sử dụng;

- 01 (một) máy tính CASIO Fx-500ms đã qua sử dụng;

*** Tịch thu và tiêu hủy:**

- 01 (một) cây bút bi màu đen đã qua sử dụng, trên thân bút có dòng chữ TL079;

- 01 (một) cây bút bi màu đỏ đã qua sử dụng, trên thân bút có dòng chữ FO-03/VN;

***Tuyên trả:**

- Trả lại cho anh Nguyễn T5 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T4 số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đã thu giữ.

Số tiền thu, nộp của bị cáo D, anh T4 được Công an huyện R gửi tại tài khoản số 39490904308100000 tại Kho bạc Nhà nước huyện R vào ngày 09/02/2017.

Số tang vật trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện R và Chi cục thi hành án dân sự huyện R ngày 11/7/2017.

4/ Về án phí: Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí buộc các bị cáo Phạm Văn D và Nguyễn Thị Bích T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THA huyện R;
- Công an huyện R;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THAHS, AV.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệu